

Ảnh hưởng của toàn cầu hoá đến giáo dục đại học Việt Nam

Đình Văn Thái¹, Nguyễn Đức Ca^{*2}

¹ Email: thaidv@vnies.edu.vn

^{*} Tác giả liên hệ

² Email: cand@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Trong những năm gần đây, chúng ta đang ngày càng thấy rõ những ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến đời sống xã hội, đặc biệt là đối với văn hóa, giáo dục. Nếu nói tri thức là một yếu tố cơ bản của toàn cầu hóa thì ngược lại toàn cầu hóa cũng có ảnh hưởng sâu rộng đến sự phổ biến tri thức. Trong một thời đại như hiện nay, lĩnh vực giáo dục đại học cũng đang diễn ra quá trình toàn cầu hóa. Trong bài viết này, nhóm tác giả sẽ xem xét một số vấn đề: Toàn cầu hóa ảnh hưởng đến giáo dục đại học hòa nhập với xã hội của các trường đại học; Toàn cầu hóa với đa văn hóa trong giáo dục đại học; Toàn cầu hóa với sự phát triển bền vững trong giáo dục đại học.

TỪ KHÓA: Giáo dục đại học, toàn cầu hóa.

→ Nhận bài 30/11/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 05/12/2021 → Duyệt đăng 15/01/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12220105>

1. Đặt vấn đề

Toàn cầu hóa làm tăng lên mạnh mẽ sự tác động, sự phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các quốc gia trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, trước hết và chủ yếu là trong lĩnh vực kinh tế, sau là các lĩnh vực chính trị, văn hóa, giáo dục (GD)... tạo ra những biến đổi và những mối liên hệ phổ biến trên phạm vi toàn cầu. Trong những năm gần đây, chúng ta ngày càng thấy rõ những ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến đời sống xã hội, đặc biệt là đối với văn hóa, GD. Nếu nói tri thức là một yếu tố cơ bản của toàn cầu hóa thì ngược lại toàn cầu hóa cũng có ảnh hưởng sâu rộng đến sự phổ biến tri thức. Trong một thời đại như hiện nay, lĩnh vực GD đại học (ĐH) cũng đang diễn ra quá trình toàn cầu hóa. Chính sách và chiến lược phát triển GD ĐH ở Việt Nam cần có những điều chỉnh và thay đổi để thích ứng với những biến đổi như vũ bão của khoa học công nghệ mới và sự toàn cầu hóa... Có thể nói, khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ dẫn đến sự bùng nổ tri thức. Hệ quả là làm cho sản xuất và mọi lĩnh vực đời sống văn hóa, GD và GD ĐH sẽ phải đổi mới nhanh chóng về nhận thức cũng như lối sống của cộng đồng. Để tránh khỏi lạc hậu, thích ứng kịp thời với sự thay đổi từng ngày, từng giờ của sản xuất cũng như đời sống, cá nhân và cộng đồng, không thể không trang bị những kiến thức, kỹ năng mới, điều chỉnh ứng xử phù hợp với những cái mới đang liên tục xuất hiện. Vì vậy, nghiên cứu về những ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến GD ĐH Việt Nam là cần thiết để có những điều chỉnh trong các chính sách GD ĐH nhằm phù hợp hơn trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm, quan niệm

2.1.1. Giáo dục đại học

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi sử dụng khái

niệm “GD ĐH” là hình thức tổ chức GD cho các cấp học sau giai đoạn GD phổ thông với các trình độ đào tạo của GD ĐH gồm có: trình độ ĐH, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ [1]. Tại Điều 39 Luật GD (2019) quy định mục tiêu của GD ĐH [1]:

- GD ĐH đào tạo nhân lực trình độ cao, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học và công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

- GD ĐH đào tạo người học phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; có tri thức, kỹ năng, trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng nắm bắt tiến bộ khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo, khả năng tự học, sáng tạo, thích nghi với môi trường làm việc; có tinh thần lập nghiệp, có ý thức phục vụ nhân dân.

Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GD ĐH (2018) quy định hình thức đào tạo của GD ĐH [2]:

- Hình thức đào tạo để cấp văn bằng các trình độ đào tạo của GD ĐH bao gồm chính quy, vừa làm vừa học, đào tạo từ xa. Việc chuyển đổi giữa các hình thức đào tạo được thực hiện theo nguyên tắc liên thông.

- Cơ sở GD ĐH được tổ chức hoạt động GD thường xuyên, cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn cấp chứng chỉ, chứng nhận phù hợp với ngành, lĩnh vực đào tạo của mỗi cơ sở theo quy định của pháp luật để đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người học.

2.1.2. Toàn cầu hóa

Toàn cầu hóa là khái niệm dùng để miêu tả các thay đổi trong xã hội và trong nền kinh tế thế giới, tạo ra bởi mối liên kết và trao đổi ngày càng tăng giữa các quốc gia, các tổ chức hay các cá nhân ở góc độ văn hóa, kinh tế... trên quy mô toàn cầu. Đặc biệt, trong phạm vi kinh tế, toàn cầu hóa hầu như được dùng để chỉ các tác động

của thương mại nói chung và tự do hóa thương mại hay “tự do thương mại” nói riêng. Cũng ở góc độ kinh tế, người ta chỉ thấy các dòng chảy tư bản ở quy mô toàn cầu kéo theo các dòng chảy thương mại, kỹ thuật, công nghệ, thông tin, văn hóa. Xét về bản chất, toàn cầu hoá là quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, các dân tộc trên thế giới [3].

2.2. Bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay

2.2.1. Những đặc trưng của toàn cầu hóa

Kể từ sau Chiến tranh Thế giới thứ hai đến nay, chưa bao giờ thế giới đương đại có những biến đổi, dịch chuyển to lớn trên nhiều mặt như hiện nay, đặc biệt dưới tác động mạnh mẽ của cách mạng khoa học - kỹ thuật, nhất là công nghệ số, thông tin và công nghệ sinh học. Toàn cầu hóa đã trở thành khái niệm mang tính phổ biến, thường trực trên mọi lĩnh vực, khía cạnh của đời sống, nó không chỉ là thuật ngữ chuyên dùng của các chính trị gia, các nhà phát triển mà trở thành ý niệm thường nhật mỗi người đều cảm nhận được. Thế giới toàn cầu hóa là một không gian kinh tế, xã hội, văn hóa, GD và chính trị dưới sự tác động của quá trình hội nhập quốc tế do đông đảo các quốc gia, dân tộc và các chủ thể quan hệ quốc tế khác triển khai. Chiều sâu của quá trình hội nhập quốc tế được thể hiện ở số lượng, sự đa dạng, quy mô và mục tiêu hoạt động của các thể chế liên kết. Các quốc gia, dân tộc ngày càng trở nên gắn kết với nhau chặt chẽ hơn, trở thành bộ phận cấu thành của hệ thống, ràng buộc và phụ thuộc nhau bởi các quy định hay các nguyên tắc chung. Đây là xu thế phát triển tất yếu của thế giới dưới tác động và thúc đẩy mạnh mẽ của cách mạng khoa học - kỹ thuật, khoa học quản lý đã tạo ra lực lượng sản xuất và quá trình phân công lao động mới. Thế giới toàn cầu hóa cũng thúc đẩy môi trường hợp tác, đồng thời là mặt trận đấu tranh giữa các quốc gia độc lập có chủ quyền và các lực lượng tiến bộ khác vì các mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và phát triển. Quá trình toàn cầu hóa thực chất cũng là quá trình thay đổi, dịch chuyển các giá trị, đan xen giữa tính quốc gia với quốc tế, giữa quốc gia với các khối nước khu vực, quá trình đối thoại, hợp tác [4].

2.2.2. Toàn cầu hóa và giáo dục Việt Nam

Toàn cầu hóa mang lại cho GD Việt Nam nhiều lợi ích. Trước hết, nó đặt GD Việt Nam trong bức tranh chung của GD các nước trên thế giới để từ đó GD Việt Nam nhận ra mình đang đứng ở đâu. Việc du nhập kinh nghiệm của các nền GD phát triển không chỉ có tác dụng nêu gương mà còn tạo ra những “cú hích” cần thiết để phá vỡ những khuôn mẫu đã cũ kỹ, lạc hậu, tư tưởng lý GD, nội dung chương trình đến phương pháp giảng dạy, tổ chức trường học ở Việt Nam... Những kinh nghiệm tiên tiến ấy sẽ góp phần hiện đại hoá nền

GD Việt Nam, nối kết GD Việt Nam với các nền giáo dục trên thế giới, mở rộng tầm nhìn và bậc thang giá trị vượt ra biên giới quốc gia và dân tộc, hướng tới những chuẩn mực chung, có tính chất toàn nhân loại, từ đó đào tạo nên những con người không bị bó hẹp trong lối suy nghĩ cục bộ mà biết tư duy có tính chất toàn cầu, có tinh thần dân chủ, có khả năng hợp tác, có thể làm việc trong môi trường quốc tế.

Toàn cầu hóa đã mang vào Việt Nam bức tranh hấp dẫn của các nền GD tiên tiến. Bức tranh ấy lôi cuốn các nhà quản lý GD, làm cho họ thấy cần phải thay đổi GD Việt Nam. Toàn cầu hóa là cơ hội, là xu thế tất yếu. Trong bối cảnh đó, một trong những cách ứng xử khôn ngoan nhất là phải chủ động lựa chọn những kinh nghiệm hay và phù hợp với thực tiễn của mình. Chúng ta cần học tập những kinh nghiệm của các nước trong quá khứ, những kinh nghiệm để đi lên từ một nền GD còn lạc hậu đến một nền GD có đẳng cấp quốc tế. Đặc biệt, chúng ta phải chủ động trong việc giữ gìn những giá trị đặc sắc của nền GD dân tộc đã hình thành và phát triển hàng ngàn năm, từ đó giúp bồi dưỡng đạo đức và tâm hồn của thế hệ trẻ. Cần phải nhận thức một cách sâu sắc rằng, toàn cầu hóa trong kinh tế khác toàn cầu hóa trong văn hóa và GD. Thế giới có thể “phẳng” về kinh tế và công nghệ nhưng không thể “phẳng” về văn hóa, vấn đề đời sống tinh thần và nhân cách của cá nhân mà mỗi cá nhân là một số phận, một vũ trụ riêng tư không lặp lại, gắn với môi trường, với cộng đồng bằng trăm ngàn sợi dây liên hệ khác nhau [5].

2.3. Những ảnh hưởng của toàn cầu hoá đến giáo dục đại học Việt Nam

2.3.1. Toàn cầu hóa ảnh hưởng đến giáo dục đại học hòa nhập với xã hội

Hệ thống GD được gắn với truyền thống văn hóa và phát triển tương ứng trong môi trường xã hội cụ thể. Một số khóa học về kỹ thuật và dạy nghề đã có giai đoạn bị cho là không có nhiều khả năng phát triển, cũng như ít có cơ hội thành công trong cuộc sống. Do đó, dẫn tới xu hướng người học ở lứa tuổi GD ĐH tìm kiếm cơ hội tốt hơn trên các giảng đường ĐH với mong muốn họ được phát triển và họ có thể thành đạt hơn trong cuộc sống sau này.

GD ĐH là có tính cạnh tranh rất cao, thật khó để có được một đánh giá khách quan và đầy đủ thông tin về phạm vi cung cấp của GD ĐH là có tính phù hợp nhất cho một xã hội hiện đại. Xu hướng phát triển mạnh mẽ đối với GD tiếp tục cho đối tượng trên mười bảy tuổi (GD ĐH). Những người không thể tiếp tục theo con đường GD của họ sau mười bảy tuổi là thường gặp bất lợi về triển vọng phát triển nghề nghiệp và khả năng kiếm tiền của họ [3].

Khi xem xét GD ĐH trong thời đại thông tin toàn

cầu, cần phải coi GD ĐH như một thị trường đơn giản và xem xét rộng hơn về các quan điểm khác nhau. Vai trò của các trường ĐH là đào tạo sinh viên tốt nghiệp để đi làm việc. Trường ĐH đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển và duy trì sự ổn định của cộng đồng xã hội. Các trường ĐH có trách nhiệm “bảo vệ kho báu”, tức là bảo quản di sản văn hóa của xã hội nói chung. Đó là nơi cung cấp những kết quả nghiên cứu, khám phá những vấn đề khó khăn và những ý tưởng đầy thách thức, đồng thời là nơi cung cấp những tài liệu về lĩnh vực văn hóa đại chúng. Cần có các cơ sở GD ĐH với lối hành xử có văn hóa tốt, cung cấp chính xác và công khai thông tin về những gì họ muốn đạt được và thực sự có thể cung cấp chương trình học thuật đảm bảo chất lượng cho cộng đồng xã hội. Rõ ràng, các tổ chức học thuật cũng là các doanh nghiệp cạnh tranh với nhau nhưng điều này cần được thực hiện trên cơ sở công bằng và đúng chính sách pháp luật [6].

Một hệ thống GD ĐH hiệu quả, không chỉ là về số lượng các trường ĐH mà tiêu chí chất lượng phải được đặt lên hàng đầu. Lợi ích của GD mang tính xã hội cao cũng như mang lại sự đóng góp tích cực cho những cá nhân con người (Làm cho mọi người trở thành những người lao động tốt hơn, có ích hơn cho cộng đồng xã hội). Các trường ĐH cũng có thể nhận được sự ủng hộ từ các chính sách ưu tiên của Nhà nước nhưng phải tạo ra sự khác biệt, để đóng góp hiệu quả và độc lập cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều điểm tham chiếu về chính sách ưu tiên cho GD ĐH là phải ở tầm khu vực và quốc tế, vì thế các trường ĐH phải có một vai trò phản biện đối với xã hội nhưng cũng phải được đánh giá - kiểm định và phê bình khi chúng không đạt được các tiêu chuẩn cần thiết trong lĩnh vực GD ĐH [6], [7].

2.3.2. Toàn cầu hóa tác động đến các trường đại học

Các trường ĐH có mối quan hệ phức tạp với toàn cầu hóa. Để hiểu điều này một cách chính xác, cần phải rút ra một số điểm khác biệt. Đầu tiên là giữa các loại toàn cầu hóa. Thuật ngữ này thường được hiểu là để chỉ thị trường tự do, công nghệ cao, các hình thức phát triển kinh tế. Các trường ĐH có thể được coi là “bên trong” của toàn cầu hóa, bởi vì đây là những cơ sở hàng đầu trong đào tạo về kiến thức cho ngành công nghiệp toàn cầu. Tuy nhiên, các trường ĐH cũng có thể là những nhà “phản biện” đối với việc toàn cầu hóa. Đây là những trường ĐH “đứng bên ngoài” của toàn cầu hóa. Trong lịch sử, các trường ĐH thường là các tổ chức quốc gia, được thành lập bởi Nhà nước để hoàn thành và đáp ứng được nhu cầu của quốc gia - mặc dù có các mối quan hệ quốc tế sâu rộng. Sự khác biệt có thể được rút ra giữa toàn cầu hóa (một thế giới) và quốc tế hóa

(mối quan hệ giữa nhiều quốc gia). Trong sự phân biệt này thì toàn cầu hóa không thừa nhận nguyên tắc quốc gia. Nó mang lại tiếng nói cho những người với các nguyên tắc khác nhau cho dù thị trường tự do hay bản sắc tôn giáo và dân tộc vượt lên trên lòng trung thành đối với quốc gia [7].

Tuy nhiên, như một phản ứng trước một thế giới toàn cầu hóa, các quốc gia đang phản ứng theo những cách khác nhau, chẳng hạn như thành lập các khối khu vực (Ví dụ: Liên minh Châu Âu hoặc Liên minh Á - Phi). Họ đang xác định lại mối quan hệ với công dân của họ, với Nhà nước ngày càng là các cơ quan quản lý thị trường hơn là các nhà cung cấp dịch vụ. Khái niệm về “công khai”. Ví dụ: Lợi ích công cộng, giá trị công cộng... đang bị xói mòn và các mối “bang giao” giữa các quốc gia đang được triển khai bằng các chương trình nghị sự tự do hóa thương mại [6], [7].

Các trường ĐH có vai trò “bên trong” toàn cầu hóa với tư cách là các tổ chức hàng đầu trong xã hội tri thức, thông qua những thành tựu về khoa học và công nghệ truyền thống và cả công nghệ giao tiếp. Tuy nhiên, các trường ĐH có vai trò phản biện kiến thức để phân tích và cũng để đánh giá những gì đang xảy ra về mặt tiến bộ xã hội. Trong lịch sử, khi họ đã tuyên bố là các tổ chức quốc tế, các trường ĐH đã dành nhiều sự tôn trọng cho thể chế quốc gia. Quốc gia đang cần xác định lại vai trò của các nhà trường ĐH trong vấn đề đằng sau các phúc lợi xã hội Nhà nước. Các trường ĐH đóng một vai trò quan trọng trong việc làm trung gian giữa tri thức toàn cầu và ứng dụng hoặc chuyển giao những tri thức công nghệ theo bối cảnh của Việt Nam. Các trường ĐH cũng đi đầu trong nhận thức về các mối quan tâm toàn cầu về môi trường và các vấn đề bất bình đẳng. Tuy nhiên, những người có “quan điểm truyền thống” có thể có sự nghi ngờ đối với các trường ĐH trong bối cảnh toàn cầu hóa. Điều này đặc biệt đúng với thế giới quan dựa trên đức tin truyền thống vốn “sợ tính hợp lý thế tục về giáo phái và tinh thần khai sáng và những ai có thể coi các trường ĐH như một nơi truyền tải các giá trị tri thức hiện đại”.

Cạnh tranh thị phần tuyển sinh đầu vào cũng rất khốc liệt. Trong chừng mực nào đó, việc cạnh tranh về học phí và chất lượng đào tạo có thể coi là những giải pháp để giúp các trường ĐH tồn tại và có một thị trường với khả năng cạnh tranh trong tuyển sinh đầu vào. Các trường ĐH truyền thống cần định hướng thị trường và tiếp nhận các khía cạnh tích cực của trường ĐH điện tử. Theo như GATS (General Agreement of Trade in Services: GATS - Hiệp định chung về Thương mại Dịch vụ), bốn phương thức GD ĐH khác nhau đã được phân biệt như sau: 1/ Cung cấp nền GD xuyên biên giới (sẽ bao gồm GD từ xa); 2/ Đào tạo ở nước ngoài (tức là du học sinh quốc tế); 3/ Quảng cáo sự hiện diện và thương hiệu (tức là các cơ sở chi nhánh ở nước ngoài

hoặc các giao dịch quyền chuyên nhượng); 4/ Sự hiện diện của các chủ thể, tức là các giảng viên hoặc các nhà nghiên cứu làm việc ở nước ngoài [7].

Một vài trường ĐH có xu hướng ứng xử theo hình thức thương mại đối với các dịch vụ học tập giống như bất kỳ các dịch vụ nào khác để tự do hóa trong GD đào tạo và chuyển giao công nghệ. Tuy nhiên, Chính phủ đã thành lập một số trường ĐH công lập nhằm cung cấp các khoản trợ cấp tài chính và giúp cho việc định hướng vấn đề thương mại trong GD ĐH. Nhiều trường ĐH đã phản đối việc mở rộng GATS cho GD ĐH nhưng cũng có nhiều trường ĐH theo hướng toàn cầu hóa. Một mặt, họ muốn để tuyển dụng trên toàn thế giới nhưng không phải chịu sự cạnh tranh toàn cầu, mặt khác, họ cũng muốn giữ lại cơ sở của họ để từ đó “phê phán tính toàn cầu hóa”. Điều này cho thấy, toàn cầu hóa thực sự là một hiện tượng phức tạp. Các trường ĐH theo truyền thống “thể chế quốc gia” sống trong một thế giới ngày càng toàn cầu hóa và phải đối mặt với nội bộ của chính họ trong việc xử lý các mâu thuẫn nảy sinh [6], [7].

2.3.3. Toàn cầu hóa với đa văn hóa trong giáo dục đại học

Một cách tiếp cận nghiêm ngặt đối với GD đa văn hóa phải hiểu được về sự thống trị và tác động của các nền GD tiên tiến, hiện đại đối với những gì được coi là “kiến thức”. Một cách tiếp cận đa văn hóa đối với GD ĐH cũng phải được xem xét về các nền văn hóa trong việc học tập và nghiên cứu cũng như khả năng tiếp cận GD ĐH và sự “cung cấp” của nó dựa trên các nền văn hóa ấy. Có rất nhiều lợi thế về môi trường GD phong phú để có một sự đa dạng nguồn sinh viên theo học, không chỉ đại diện cho một cộng đồng xã hội rộng lớn hơn mà ở đó còn bao gồm khá nhiều các sinh viên nước ngoài. Tuy nhiên, điều này cũng mang đến nhiều thách thức đối với cơ sở GD ĐH. Nó cũng hữu ích nếu đội ngũ giảng viên có sự pha trộn chủng tộc và phản ánh một số lượng lớn về các nền văn hóa. Các khóa học định hướng cho sinh viên nước ngoài (Ví dụ, cho sinh viên Lào, Campuchia... tại Việt Nam) là rất có giá trị. Người xây dựng cấu trúc “dự án GD đa văn hóa” nên chú ý đến những ảnh hưởng của các nền văn hóa khác nhau. Khi sinh viên dành nhiều thời gian cho các luận văn tốt nghiệp thì cũng phải được xem xét và hỗ trợ về mọi mặt để có thể hoàn thành khóa luận tốt nghiệp đó. Sinh viên nữ, đặc biệt là người dân tộc thiểu số phải đối mặt với những thách thức. Vì thế, các khoa nhận sinh viên nữ từ nhiều nguồn gốc khác nhau nên tạo ra một hệ thống chính sách hỗ trợ và chào đón sinh viên để giúp họ phát triển về mặt trí tuệ [7], [8].

Vấn đề ngôn ngữ cũng cần được coi trọng. Ngay cả những sinh viên có năng khiếu vẫn có thể gặp khó khăn khi học tập, đặc biệt là ở trình độ sau ĐH, ở năm học thứ hai hoặc thứ ba. Khó khăn này cũng có thể được “đánh dấu đặc biệt” trong học tập nghiên cứu về lý thuyết và

các nghiên cứu về khái niệm. GD song ngữ đa văn hóa có một vai trò quan trọng trong tiếp cận kiến thức từ các nền văn hóa đa dạng. Cũng cần đặc biệt chú ý đến bối cảnh xã hội rộng lớn hơn về vấn đề phân biệt chủng tộc và các động lực tâm lý giữa các nhóm sinh viên. Nó không đủ để gọi ý rằng, sinh viên nên “quyết đoán và tự chủ” hơn. Các cơ sở GD ĐH và cộng đồng xã hội phải chịu trách nhiệm chính trong việc đảm bảo rằng, các dự án học tập nghiên cứu đa văn hóa được thực hiện thành công ngoài biên giới quốc gia Việt Nam.

Ngoài ra, còn có các liên quan đến kết quả nghiên cứu về các chuyên môn khác nhau. Các nghiên cứu về đa văn hóa, khoa học xã hội và các khóa học liên quan đến phát triển thường bị so sánh với các ngành nghề có “địa vị” cao như: Luật, Y học, Kiến trúc và các ngành nghề khác. Cần có chính sách đặc biệt quan tâm đến khoa học và công nghệ dành cho người dân tộc thiểu số và lưu học sinh, sinh viên. Sự phê phán về GD đa văn hóa cho rằng, nó làm “sa sút” quá trình GD ĐH nội địa Việt Nam nên phải được giải quyết một cách nghiêm túc. Điều này đòi hỏi phải chú ý đến tính nghiêm túc trong học tập, đặc biệt trong các môn học liên ngành. Các chính sách về chương trình học thuật và văn hóa GD liên ngành nghề phải tạo ra được các chính sách phù hợp trong các cơ sở GD ĐH, dành cho: 1/ Tuyển sinh đầu vào; 2/ Phát triển, đề bạt và tuyển dụng nhân viên; 3/ Đề xuất nghiên cứu, phát triển chương trình giảng dạy [8].

Trong các cơ sở GD được hình thành và phát triển thích hợp, các nhân viên cũng có vai trò quan trọng của họ. Nhân viên từ các nền tảng xã hội, văn hóa và dân tộc đa dạng làm phong phú thêm một môi trường học thuật, đặc biệt khi các vấn đề như phát triển bền vững và bảo vệ môi trường đang được xem xét. Khung GD của quốc gia là một sự đóng góp quan trọng để các loại hình xã hội mà trong đó các quan điểm đa dạng được “đại diện và tôn trọng”. Về vấn đề này, khái niệm “chủ nghĩa phi tôn giáo” không phải là không gian công cộng nhằm đối lập với tôn giáo và thế giới quan triết học có liên quan, nhưng một thế giới quan bảo vệ sự liên kết của chúng là một động lực quan trọng cho sự phát triển và công bằng xã hội.

Hành động khẳng định thường bị thách thức bởi một phản ứng dữ dội. Chính sách khẳng định hành động và sự hỗ trợ của cá nhân trong cộng đồng đa số đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng và duy trì trong một khoảng thời gian dài. Những cách tiếp cận như vậy không nên là sự chuẩn bị cho việc “lựa chọn mềm” trong nghề nghiệp - một bài phản biện thường do sinh viên dân tộc thiểu số trình bày. Những bất cập như thế không chỉ nên được giải quyết thông qua các cơ sở GD mà nó phải là một vấn đề của chính sách cộng đồng ở Việt Nam cho một xã hội rộng lớn hơn. Sự phát triển về một phương pháp GD mang đến một cơ hội tuyệt vời để duy trì quyền

công dân nhằm giải quyết các vấn đề về công lí và các thách thức về vấn đề môi trường [8].

2.3.4. Toàn cầu hóa với sự phát triển bền vững trong giáo dục đại học

Liên Hợp quốc đã có chương trình về GD vì sự phát triển bền vững (UNDESD) và phát triển chương trình liên quan đến sáng kiến GD cho mọi người. GD vì nhu cầu phát triển bền vững phù hợp với từng địa phương và phù hợp với nền văn hóa Việt Nam. Nó phải dựa trên nhu cầu của mỗi địa phương, xây dựng năng lực quản trị, liên ngành và sử dụng nhiều kĩ năng sự phạm [8].

Tổ chức GD, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp quốc (UNESCO) đã theo đuổi vấn đề này. Sáng kiến về “trường ĐH bền vững” bao gồm các khía cạnh như tính bền vững trước, trong và sau kiểm toán - kiểm định, quản lí năng lượng và tài nguyên, dạy học liên môn/liên ngành. Trường ĐH như một không gian cho sự phát triển bền vững, đa văn hóa để phát triển bền vững, giao tiếp và chuyển giao tri thức, chuyển giao cấp cao về bí quyết tái tạo năng lượng, sự ra đời của các lĩnh vực mới được tạo ra từ chương trình nghị sự toàn cầu. Ví dụ: Về quyền con người trong hợp tác quốc tế; lĩnh vực địa - thủy văn nghiên cứu về tầng chứa nước đáp ứng nhu cầu phát triển, về nghiên cứu lí thuyết và thực hành đối với

khí phát thải gây “hiệu ứng nhà kính”, tổ chức diễn đàn đối thoại trong GD ĐH thông qua những người chủ trì và mạng lưới GD ĐH toàn cầu. UNESCO cũng đã khởi động “Sáng kiến Học thuật Xuyên biên giới” (AABI). Điều này tập trung vào việc xây dựng năng lực của cơ sở và đã khởi động cuộc đối thoại trong GD ĐH. Khía cạnh quan trọng của cuộc đối thoại, đó là sự tham gia của các Bộ GD và phản ứng của cuộc đối thoại với lời kêu gọi về sự tự chủ, thông qua việc thiết lập mạng lưới các trường ĐH phạm vi quốc gia và thế giới [7], [8].

3. Kết luận

Sự hiểu biết về bối cảnh toàn cầu hóa ảnh hưởng đến GD ĐH có ý nghĩa quan trọng. Hệ thống GD ĐH chịu sự ảnh hưởng lớn của Nhà nước, thị trường hoặc các tổ chức hàng đầu về chương trình học thuật và, xu hướng toàn cầu hóa cho thấy rõ ràng về tầm quan trọng ngày càng tăng của thị trường và sự cạnh tranh trong GD ĐH. Toàn cầu hóa ảnh hưởng đến GD ĐH hòa nhập với xã hội của các trường ĐH, toàn cầu hóa với đa văn hóa trong GD ĐH và toàn cầu hóa với sự phát triển bền vững trong GD ĐH. Đây là những vấn đề cần quan tâm xem xét trong quá trình hoạch định chính sách GD ĐH để có những điều chỉnh cần thiết cho phù hợp với bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội Việt Nam, (14/6/2019), *Luật số 43/2019/QH14 Luật Giáo dục*, Hà Nội.
- [2] Quốc hội Việt Nam, (19/11/2018), *Luật số 34/2018/QH14 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học*, Hà Nội.
- [3] Bremer, Darlene, (2006), *Wanted: Global Workers*, International Educator, May-June.
- [4] Taylor, J. - De Lourdes Machado, M, (2006), *Higher education leadership and management: From conflict to interdependence through strategic planning*, Tertiary Education and Management 2, p.137-160.
- [5] Whittington, R, (2001), *What is Strategy - and Does It Matter? 2nd edn*, London: Thompson Learning.
- [6] Chang, China Tejavaniya, (2006), *Regional Cooperation: Key Strategy for Internationalization Development 12th Asia Pacific Professional Leaders in Education Conference at Nanyang Technological University*, Singapore.
- [7] Friedman, Thomas L, (2005), *The World Is Flat: A Brief History of the Twenty-First Century*, New York, NY: Farrar, Straus and Giroux.
- [8] Taylor, J. and Miroiu, A, (2002), *Policy Making, Strategic Planning and Management of Higher Education*, Bucharest: European Centre for Higher Education.

THE IMPACT OF GLOBALIZATION ON VIETNAMESE HIGHER EDUCATION

Dinh Van Thai¹, Nguyen Duc Ca^{*2}

¹ Email: thaidv@vnies.edu.vn

^{*} Corresponding author

² Email: cand@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *In recent years, it has become increasingly evident that globalization has been affecting on social life, especially culture and education. If knowledge is a fundamental element of globalization, then globalization also has a far-reaching effect on the dissemination of knowledge. Accordingly, the field of higher education is also undergoing a process of globalization. In this article, the authors will examine a number of issues, including: globalization impact on integrating higher education into the society; globalization with multiculturalism in higher education; and globalization with sustainable development in higher education.*

KEYWORDS: Higher education, globalization.